

1. Tính

$$\begin{array}{r} 53758 \\ + 19145 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42129 \\ + 18321 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46017 \\ + 25783 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 83739 \\ + 7061 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24591 \\ + 23156 \\ \hline 10240 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 25642 \\ + 16724 \\ \hline 19071 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 31542 \\ + 10309 \\ \hline 23446 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 54802 \\ + 23646 \\ \hline 10639 \end{array}$$

2. Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 5cm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích hình chữ nhật.

Bài giải:

a. Tính chiều dài của hình chữ nhật:

.....

b. Tính chu vi hình chữ nhật:

.....

c. Tính diện tích hình chữ nhật:

.....

Đáp số: Chu vi hình chữ nhật.....cm

Diện tích hình chữ nhật.....cm

3. Tính

$$\begin{array}{r} 92812 \\ - 41904 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 82321 \\ - 1903 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 86465 \\ - 38391 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 79630 \\ - 16713 \\ \hline \end{array}$$

4. Viết số thích hợp vào chỗ trống:

Mỗi ví đựng bao nhiêu tiền ?



..... đồng



..... đồng

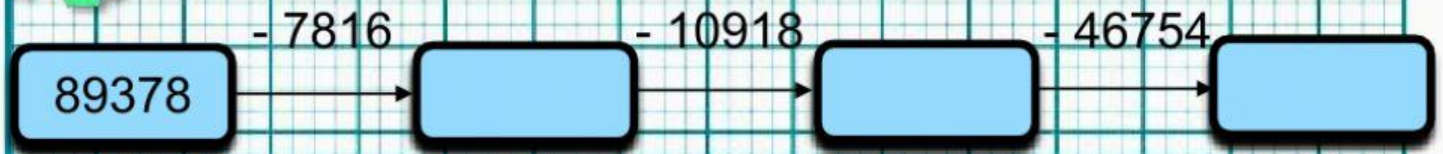


..... đồng



..... đồng

5. Số?



6. Một nhà máy chế biến 1 ngày được 32 992l sữa. Hỏi sau khi bán đi 29 748l sữa, nhà máy còn lại bao nhiêu lít sữa?

Bài giải:

Tính số lít sữa còn lại trong nhà máy:

Đáp số: Trong nhà máy còn lại lít sữa

7. Mỗi chiếc bút bi có giá 2.000 đồng. Viết số tiền thích hợp vào chỗ trống trong bảng:

Số chiếc bút bi	1 chiếc	2 chiếc	5 chiếc	7 chiếc
Thành tiền				